

**CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ**  
*BÀI 141 - Hãy trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời.*

Ma-thi-ơ 22:15-22: Bấy giờ người Pha-ri-si đi ra bàn luận với nhau, để kiếm cách bắt lỗi Đức Chúa Jê-sus về lời nói. Họ sai môn đồ mình với đảng vua Hê-rốt đến thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, chúng tôi biết thầy là thật, và theo cách thật mà dạy đạo của Đức Chúa Trời, không tư vị ai; vì thầy không xem bề ngoài của người ta. Vậy, xin thầy nói cho chúng tôi, thầy nghĩ thế nào: có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? Đức Chúa Jê-sus biết ý xấu của họ, bèn đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, sao các người thử ta? Hãy đưa cho ta xem đồng tiền nộp thuế. Họ đưa cho Ngài một đơ-ni-ê. Ngài bèn phán rằng: Hình và hiệu này của ai? Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. Ngài bèn phán rằng: Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời. Họ nghe lời ấy, đều bỡ ngỡ, liền bỏ Ngài mà đi.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>15</sup>Then <sup>G5119</sup> went <sup>G4198</sup> the Pharisees <sup>G5330</sup>, and took <sup>G2983</sup> counsel <sup>G4824</sup> how <sup>G3704</sup> they might entangle <sup>G3802</sup> him in his talk <sup>G3056</sup>. <sup>16</sup>And they sent <sup>G649</sup> out unto him their disciples <sup>G3101</sup> with the Herodians <sup>G2265</sup>, saying <sup>G3004</sup>, Master <sup>G1320</sup>, we know <sup>G1492</sup> that thou art <sup>G1488</sup> true <sup>G227</sup>, and teachest <sup>G1321</sup> the way <sup>G3598</sup> of God <sup>G2316</sup> in truth <sup>G225</sup>, neither <sup>G2532-G3756</sup> carest <sup>G3199</sup> thou for any <sup>G3762</sup> man <sup>G3762</sup>: for thou regardest <sup>G991</sup> not the person <sup>G4383</sup> of men <sup>G444</sup>. <sup>17</sup>Tell <sup>G2036</sup> us therefore <sup>G3767</sup>, What <sup>G5101</sup> thinkest <sup>G1380</sup> thou? Is it lawful <sup>G1832</sup> to give <sup>G1325</sup> tribute <sup>G2778</sup> unto Caesar <sup>G2541</sup>, or <sup>G2228</sup> not? <sup>18</sup>But Jesus <sup>G2424</sup> perceived <sup>G1097</sup> their wickedness <sup>G4189</sup>, and said <sup>G2036</sup>, Why <sup>G5101</sup> tempt <sup>G3985</sup> ye me, ye hypocrites <sup>G5273</sup>? <sup>19</sup>Show <sup>G1925</sup> me the tribute <sup>G2778</sup> money <sup>G3546</sup>. And they brought <sup>G4374</sup> unto him a penny <sup>G1220</sup>. <sup>20</sup>And he saith <sup>G3004</sup> unto them, Whose <sup>G5101</sup> is this <sup>G3778</sup> image <sup>G1504</sup> and superscription <sup>G1923</sup>? <sup>21</sup>They say <sup>G3004</sup> unto him, Caesar's <sup>G2541</sup>. Then <sup>G5119</sup> saith <sup>G3004</sup> he unto them, Render <sup>G591</sup> therefore <sup>G3767</sup> unto Caesar <sup>G2541</sup> the things which are Caesar's <sup>G2541</sup>; and unto God <sup>G2316</sup> the things that are God's <sup>G2316</sup>. <sup>22</sup>When they had heard <sup>G191</sup> these words, they marvelled <sup>G2296</sup>, and left <sup>G863</sup> him, and went <sup>G565</sup> their way.

Có nghĩa là: *Bấy giờ những người Pha-ri-si rời khỏi đó mà bàn với nhau làm thế nào để bẫy Ngài trong các lời nói của Ngài. Họ sai các môn đồ của mình cùng với những người của đảng vua Hê-rốt đến, nói với Chúa Jê-sus rằng: Thưa Thầy, chúng tôi biết thầy là thật, và dạy đạo của Đức Chúa Trời trong lẽ thật, mà cũng không quan tâm đến ý muốn của xác thịt ai cả, vì thầy không để ý đến bề ngoài của người ta. Vậy nên hãy nói cho chúng tôi biết, Thầy nghĩ thế nào? Có thật là đúng luật để nộp thuế cho Sê-sa hay không? Nhưng Chúa Jê-sus biết sự hiểm độc của họ, nên Ngài đáp: Hỡi những kẻ giả hình, sao các người thử ta? Hãy cho ta xem đồng tiền nộp thuế. Chúng đưa cho Ngài một đơ-ni-ê. Ngài phán với chúng rằng: Hình ảnh và các chữ viết (trên đồng đơ-ni-ê) này là của ai? Chúng trả lời Ngài rằng: của Sê-sa. Ngài bèn phán với chúng rằng: Thế thì hãy trả lại cho Sê-sa những gì của Sê-sa, hãy trả lại cho Đức Chúa Trời những gì là của Đức Chúa Trời. Khi chúng nghe các lời đó, thì chúng rất ngạc nhiên (thán phục), rồi lìa khỏi Ngài mà đi đường của mình.*

Những người Pha-ri-si đầy lòng ganh tỵ đã bàn mưu để bẫy Chúa Jê-sus, đó là họ sẽ tìm các chứng cứ qua lời nói của Ngài, nếu như có những lời nói nào chống lại vua Hê-rốt, là vua bù nhìn của chính quyền Rô-ma, vì thế cho nên những người ấy đã sai các môn đồ của mình cùng với các tôi tớ của vua Hê-rốt đến gặp Chúa Jê-sus, vì họ muốn những người theo đảng của Hê-rốt làm nhân chứng trong cuộc đối thoại này.

Những người Pha-ri-si đó đã nhận biết Chúa Jê-sus là người của Đức Chúa Trời sai đến, vì họ đã được nghe các lời giảng của Ngài, nhưng vì quyền lợi của xác thịt mình mà họ đã coi lớn hơn là ý muốn của Đức Chúa Trời, nên những người đó tìm cách giết Chúa Jê-sus, dù họ biết Chúa Jê-sus đến từ Đức Chúa Trời.

Trước hết chúng ta hãy trở lại với luật pháp của Đức Chúa Trời chép về chủ quyền của Ngài trên dân Y-sơ-ra-ên và những sự liên quan đến sự nộp thuế của dân Y-sơ-ra-ên.

*Dân Y-sơ-ra-ên thuộc về ai?*

Xuất Ê-díp-tô ký 30:11-16: Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Khi nào người đếm số dân Y-sơ-ra-ên đăng kê sổ, mỗi tên phải nộp tiền đền mạng mình cho Đức Giê-hô-va, hầu cho khỏi mắc tai nạn chi trong khi kê sổ. Kẻ nào có tên trong sổ phải nộp nửa siéc-lơ, tùy siéc-lơ của nơi thánh, cân nặng hai mươi ghê-ra; vậy, nửa siéc-lơ, tức là của dâng cho Đức Giê-hô-va. Mọi người có tên vào sổ từ hai mươi tuổi sắp lên sẽ dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va. Khi dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va dâng đền mạng mình, người giàu không nộp trội, người nghèo không nộp thiếu nửa siéc-lơ. Vậy, người thâu tiền đền mạng của dân Y-sơ-ra-ên, rồi dùng tiền đó vào việc hội mạc; ấy là một kỷ niệm của dân

### Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va, dâng đền mạng mình.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đền mạng** trong các câu trên, đó là chữ כִּפּוּר - **kippur**, số 3725 ra từ chữ כַּפַּר - **kaphar**, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chuộc tội, sự đền tội, sự chuộc tội theo yêu cầu của luật pháp, sự làm hoà lại,*

Trong mạng lệnh này, không hạn chế trong thủ tục mà Môi-se phải làm cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng là mạng lệnh của Đức Chúa Trời dành riêng cho những người được gọi là tuyển dân của Ngài trải các đời, cho đến khi tận thế, tức là trên hết thầylinh hồn của những người tin Chúa và hầu việc Chúa phải thực hiện, vì chữ **kê số** đây, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ פָּקַד - **paqad**, số 6485, có nghĩa là: *sự bỏ nhiệm, sự chỉ định, sự chú ý đến, sự chăm sóc, sự phục vụ, sự đếm, sự giám thị, sự dâng lên;*

Đây là công việc mà những người giữ chức vụ chân bầy chiên của Đức Chúa Trời phải làm cho dân sự của Đức Chúa Trời, tức là những người giữ chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời khiến cho những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ được trở nên con kế tự của Đức Chúa Trời vậy.

Những người tin Chúa phải nhận được sự dạy dỗ cách đầy đủ về sự hiểu biết Đức Chúa Trời và trách nhiệm của chính mỗi người tin Chúa ở trước mặt Đức Chúa Trời và đó là điều mà Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se phải làm cho những người Y-sơ-ra-ên từ hai mươi tuổi trở lên **phải nộp thuế đền mạng mình**, chứ không phải là những người dưới hai mươi tuổi.

**Hai mươi tuổi** là con số trách nhiệm cả thuộc thể và thuộc linh. Theo cách đếm của người Hê-bơ-rơ thì số mười sẽ đi kèm với một con số khác để nhận biết có bao nhiêu lần của số mười. Số mười mang ý nghĩa trách nhiệm và như vậy, con số hai mươi tuổi đây mang ý nghĩa về *trách nhiệm của người thuộc thể và người thuộc linh* và như vậy, người tin Chúa phải tận dụng thời gian để học cho biết luật pháp của Đức Chúa Trời và chính mỗi người tin Chúa phải nhận biết mình đã thuộc về Đức Chúa Trời và mỗi người phải biết Đức Chúa Jêsus Christ là Con một Đức Chúa Trời, là Đấng đã cứu chuộc mình và người ấy phải chịu trách nhiệm cho sự sống của mình qua sự nhận biết Đấng đã tạo nên mình và cứu chuộc mình.

Số tiền mà mỗi người Y-sơ-ra-ên phải nộp đó mang ý nghĩa về sự hiểu biết của chính người đó về sự cứu chuộc mà người ấy đã nhận được từ Đức Giê-hô-va qua sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ, Con một Đức Chúa Trời và giá của sự cứu chuộc mà người ấy đã nhận đó chính là sự hiểu biết lẽ thật của sự cứu chuộc qua chức vụ của những người được Đức Thánh-Linh giao phó cho chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, mà giá chuộc đó được tính bằng bạc, là biểu tượng của giá cứu chuộc vậy.

**Nhã-ca 8:8-9: Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có nường long. Phải làm gì cho em gái chúng tôi, trong ngày người ta hỏi nó? Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván hương nam.**

Đức Chúa Jêsus đã phán về giá của sự cứu chuộc cho được sự sống đời đời đó là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời.

**Giăng 17:3: Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.**

Trong sách Xuất Ê-díp-tô ký 30 câu 11&12 có chép rằng: **Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Khi nào người điểm số dân Y-sơ-ra-ên dâng kê số, mỗi tên phải nộp tiền đền mạng mình cho Đức Giê-hô-va, hầu cho khỏi mắc tai nạn chi trong khi kê số.**

Chữ **nộp** được chép trong câu 12 đó là chữ כֹּפֶר - **kopher**, số 3724 ra từ chữ כַּפַּר - **kaphar**, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giá của sự sống, giá của cuộc đời, tiền chuộc, sự chuộc tội, sự làm hoà lại,*

Mỗi một người tin Chúa (*được Đức Chúa Trời cứu chuộc*) phải nộp tiền chuộc mạng mình, hay còn được gọi là giá chuộc sự sống mình cho Đức Chúa Trời mà sự trả giá đây không phải tính bằng tiền, nhưng bằng sự hiểu biết luật pháp công bình của Đức Chúa Trời cùng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà Đức Chúa Jêsus Christ đã ban cho người ấy, để người ấy thi hành công việc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận được từ Đức Chúa Cha, là *rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này*, hay còn được gọi là **sự làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ cho tới khi Ngài đến.**

Sự hiểu biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ không phải là sự người ta được nghe và thuộc những sự đó, nhưng là sự kế tự, sự sở hữu được những sự đó, là công việc của Đức Thánh-Linh qua việc chính Ngài

sẽ ghi tạc những sự đó vào trong lòng và trong trí khôn của người ấy.

Trong mạng lệnh trên, Lời Đức Chúa Trời đã cảnh cáo hết thảy những người được chuộc lại cho Ngài sẽ phải làm công việc **nộp tiền đền mạng** này cho trọn cuộc đời mình trên đất này, vì nếu người ta không làm công việc này, thì tai vạ mà Đức Giê-hô-va đã phán đó sẽ đến trên những người đó.

Chữ **trong khi kê sổ** là nói về thời gian mà Môi-se thi hành công việc khai tên những người đủ tiêu chuẩn vào sổ này và đó là bóng về công việc của Đức Thánh-Linh hành động qua những người được Ngài gọi làm chức vụ chăn bầy của Đức Chúa Trời, sẽ phải làm cho hết thảy những người được chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và thời gian những người được coi là hai mươi tuổi trở lên đây là nói về những người đã ý thức được về trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời và như vậy là nói về những người tin Chúa đã được tái sinh và được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh, được hiểu biết Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời, chính những người ấy sẽ thi hành sự làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, chứ không phải là sự làm chứng như nói theo những gì đã chép trong Kinh-Thánh mà lại không có quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ cặp theo những sự làm chứng đó.

Hết thảy loài người được sanh ra trên đất này đều thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng ban sự sống cho muôn vật, trong đó có loài người và như vậy, để bắt Pha-ra-ôn phải buông tha cho dân Y-sơ-ra-ên được ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã giáng mười tai vạ cho xứ Ê-díp-tô và đến tai vạ thứ mười, Đức Giê-hô-va đã khiến cho các con đầu lòng của người ta từ con vua Pha-ra-ôn đến dân thường trong xứ Ê-díp-tô, cùng các con đầu lòng trong bầy súc vật của xứ Ê-díp-tô cũng phải chết và các vật đã phải chết đó chính là một giá dùng để chuộc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, như Lời Chúa đã chép:

Xuất Ê-díp-tô ký 11:1-6: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô một tai vạ nữa; đoạn, người sẽ tha các người đi khỏi đây. Khi người định tha đi, thì sẽ đuổi các người ra khỏi đây. Vậy, hãy nói cùng dân sự và dặn rằng mỗi người bắt luận nam hay nữ phải xin kẻ lân cận mình những đồ bằng bạc và bằng vàng. Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô; Môi-se cũng là một người rất tôn trọng trong xứ Ê-díp-tô, trước mắt quần thần của Pha-ra-ôn và trước mắt dân ấy. Môi-se nói: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Chừng giữa đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô. Hết thảy con trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc vật nữa. Trong cả xứ Ê-díp-tô sẽ có tiếng kêu la inh ỏi, cho đến đỗi chưa hề có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có giống như vậy nữa.**

Xuất Ê-díp-tô ký 12:29-42: **Vả, khi giữa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả người bị tù, và hết thảy con đầu lòng của súc vật. Đang lúc ban đêm, Pha-ra-ôn, quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô đều chờ dậy; có tiếng kêu la inh ỏi trong xứ Ê-díp-tô, vì chẳng một nhà nào là không có người chết. Trong đêm đó, Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hai người và dân Y-sơ-ra-ên hãy chớ dậy, ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Đức Giê-hô-va, như các người đã nói. Cũng hãy dẫn bò và chiên đi, như lời các người đã nói, và cầu phước cho ta nữa. Người Ê-díp-tô thúc giục dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mau mau, vì nói rằng: Chúng ta đều chết hết! Vậy, dân sự đều đem bột nhồi rồi chưa men đi, và bọc những thùng nhồi bột trong áo tơ vác lên vai mình. Vả, dân Y-sơ-ra-ên có làm y theo lời Môi-se đã dặn, xin người Ê-díp-tô những đồ bằng bạc và bằng vàng cùng áo xống. Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô, nên họ bằng lòng cho; và dân Y-sơ-ra-ên lột trần người Ê-díp-tô vậy. Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt, số không kể con nít, được chừng sáu mươi vạn người đàn ông đi bộ. Lại có vô số người ngoại bang đi lên chung luôn với chiên, bò, súc vật rất nhiều. Chúng bèn hấp bánh không men bằng bột của mình đã đem theo từ xứ Ê-díp-tô; bột không men, vì cơ bị đuổi khỏi xứ Ê-díp-tô không thể chặm trể, và cũng chẳng sắm kịp lương thực chi được. Vả, thì khiếu nại của dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Ê-díp-tô được bốn trăm ba mươi năm. Khi mãn bốn trăm ba mươi năm rồi, thì, cũng trong ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ấy là một đêm người ta phải giữ cho Đức Giê-hô-va, vì Ngài rút dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-tô. Trái các đời, cả dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đêm đó, để tôn trọng Đức Giê-hô-va.**

Xuất Ê-díp-tô ký 13:1-16: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên bắt luận người hay vật, hãy vì ta biệt riêng ra thánh mọi con đầu lòng; bởi con đầu lòng thuộc về ta. Môi-se**

nói cùng dân sự rằng: Hãy kỷ niệm ngày này, vì là ngày Đức Giê-hô-va dùng tay quyền năng rút các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ; nên chớ ai ăn bánh có men. Ngày nay, nhằm tháng lúa trổ, các người ra đi. Vậy khi nào Đức Giê-hô-va đưa người vào bờ cõi xứ dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít rồi, là một xứ đượm sữa và mật, và là xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ sẽ ban cho người, thì đến trong tháng này hãy giữ lễ thánh đó. Trong bảy ngày hãy ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy sẽ có lễ kính Đức Giê-hô-va. Phải ăn bánh không men trong bảy ngày; khắp cả địa hạt người sẽ không thấy bánh có men, hoặc men tại nơi người nữa. Trong ngày đó hãy giải nghĩa cho con trai người rằng: Ấy vì việc Đức Giê-hô-va làm cho ta, khi ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Điều đó sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, làm một kỷ niệm ghi nơi trán ở giữa cặp mắt người, hầu cho luật pháp của Đức Giê-hô-va ở nơi miệng người, vì Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Hằng năm, đến kỳ, người phải giữ lễ này. Khi Đức Giê-hô-va đã đưa người vào bờ cõi xứ Ca-na-an, như Ngài đã thề cùng người, và tổ phụ người, khi Ngài đã ban xứ đó cho rồi, thì hãy đem dâng cho Đức Giê-hô-va những con trưởng nam cùng cả con đầu lòng đực của súc vật người, vì chúng nó đều sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va. Nhưng mỗi con lừa đầu lòng, người phải bắt chiên con hay là dê con mà chuộc; bằng không, người hãy vắn cổ nó. Người cũng chuộc mọi trưởng nam trong vòng con trai người. Và, một mai con trai người hỏi rằng: Điều đó có ý nghĩa chi? thì hãy đáp rằng: Ấy vì cơ Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là nhà nô lệ; và khi Pha-ra-ôn cứng lòng không tha chúng ta đi, Ngài bèn giết hết các con đầu lòng trong xứ đó, từ con trưởng nam người ta cho đến con đầu lòng súc vật. Vì cơ đó, ta dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va mọi con đực sanh đầu lòng, và ta chuộc con trưởng nam trong vòng con trai ta. Ấy sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, và ấn chỉ nơi trán giữa cặp mắt người, để nhắc cho nhớ rằng Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Sự dâng các con đầu lòng cho Đức Giê-hô-va là một công việc nhắc cho người ta nhớ rằng, linh hồn người ta đã không còn thuộc về mình nữa, nhưng là thuộc về Đức Giê-hô-va, Đấng đã cứu chuộc mình.

Khi một người tin Chúa đã nhờ nhận biết được luật pháp và lễ thật của Đức Chúa Trời, tức là nhờ Nước hằng sống và quyền phép của Đức Thánh-Linh mà được sanh lại (tái sanh) cho Đức Chúa Trời thì kể từ lúc đó, tâm linh của người ấy đã được chuộc lại cho Đức Chúa Trời và tâm linh đó được gọi là con kế tự, hay là con đầu lòng vậy, chứ không phải là khi người ấy mới cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, vì lúc đó, tâm linh người ấy chưa được sự sống lại.

#### *Dân Y-sơ-ra-ên phải đóng các thuế gì cho Đức Giê-hô-va?*

Dân số ký 18:20-32: Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Người sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho người giữa dân đó; ta là phần của người, và là cơ nghiệp của người ở giữa dân Y-sơ-ra-ên. Còn về con cháu Lê-vi, này ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc. Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e phải mắc tội và chết chẳng. Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua các thế đại. Vì ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp, những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cơ đó, ta đã phán về họ rằng: Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người cũng phải truyền cho người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã lãnh của dân Y-sơ-ra-ên thuế một phần mười mà ta đã ban về phần dân đó đặng làm cơ nghiệp của các người, thì hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần mười, mà làm của lễ dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Lễ vật dâng gior lên của các người sẽ kể như lúa mì lấy nơi sân đập lúa, và như sự đầy dẫy của hầm rượu. Thế thì, trong những thuế một phần mười mà các người lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lễ vật của Đức Giê-hô-va đó cho A-rôn, thầy tế lễ. Trong những lễ vật lãnh được, các người phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh mà dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Người phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã dâng gior lên phần tốt nhất của thuế một phần mười, thì sẽ kể cho người Lê-vi như huê lợi của sân đập lúa, và như huê lợi của hầm rượu vậy. Các người và gia quyến các người phải ăn nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình về việc các

người làm trong hội mạc. Bởi cố ấy, khi các người đã dâng giờ lên phần tốt nhất, các người sẽ không mắc tội, sẽ không làm ô uế những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các người không chết đâu.

Dân số ký 31:25-54: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Người, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và các quan trưởng của những tông tộc, hãy dựng sổ về của giặc mà người ta đã đoạt được, nào người, nào vật, rồi chia của đó cho các người đã ra trận và cho cả hội chúng. Trong phần thuộc về quân binh đã ra trận, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên, người phải cứ thâu một phần trong năm trăm mà đóng thuế cho Đức Giê-hô-va, tức phải thâu thuế đó trong phân nửa thuộc về quân binh và giao cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va. Còn trong phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên, tức các súc vật, người phải cứ mỗi năm chục mà để riêng ra một, và giao cho người Lê-vi có chức phận coi sóc đền tạm của Đức Giê-hô-va. Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Vả, của giặc còn lại mà quân binh cướp lấy được, là sáu trăm bảy mươi lăm ngàn con chiên cái; bảy mươi hai ngàn con bò, sáu mươi một ngàn con lừa đực. Người nữ chưa kết bạn cùng người nam nào, hết thấy được ba mươi hai ngàn người. Phân nửa thuộc về kẻ đã đi trận, là ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái, đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là sáu trăm bảy mươi lăm con; ba mươi sáu ngàn con bò, đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là bảy mươi hai con; ba ngàn năm trăm con lừa đực, và đóng thuế cho Đức Giê-hô-va sáu mươi một con; mười sáu ngàn người, và đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là ba mươi hai người. Môi-se giao cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ của thuế làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, tức là phân nửa mà Môi-se chia ra với phân nửa của quân binh đã đi trận, phân nửa này thuộc về hội chúng, số là ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái, ba mươi sáu ngàn con bò, ba mươi ngàn năm trăm con lừa, và mười sáu ngàn người. Trong phân nửa này thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se cứ mỗi năm chục thì để riêng ra một, bất luận người hay vật, và giao cho người Lê-vi có chức phận coi sóc đền tạm của Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình. Những quan trưởng, tức là quan tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm quân, đến gần Môi-se mà rằng: Những kẻ tội tổ ông đã dựng sổ chiến sĩ, là người ở dưới quyền chúng tôi, và không thiếu một tên. Mỗi người trong chúng tôi có đem đến đồ bằng vàng mình đã được, hoặc dây chuyền, hoặc vòng, hoặc cà-rá, hoặc hoa tai, hoặc kiềng, làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va đặng chuộc tội cho mình trước mặt Ngài. Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, bèn nhận lãnh vàng, và hết thấy đồ trang sức làm công kỹ. Hết thấy vàng về lễ vật mà những quan tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm quân dâng cho Đức Giê-hô-va, cộng là mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi siếc-lơ. Vả, mỗi người trong quân binh đều có cướp lấy vật cho mình. Vậy, Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nhận lãnh vàng của quan tướng ngàn quân và trăm quân, rồi đem vào hội mạc làm kỷ niệm về dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va.

*Dân sự của Đức Chúa Trời dâng của lạc hiến (lòng thành) để xây dựng đền tạm.*

Xuất Ê-díp-tô ký 35:4-35: Môi-se nói cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là các lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn: Hãy lấy một lễ vật chi ở nhà các người mà dâng cho Đức Giê-hô-va. Hễ người nào có lòng thành dâng cho, hãy đem lễ vật cho Đức Giê-hô-va: vàng, bạc và đồng; chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, dầu thấp, các thứ hương liệu đặng chế dầu xức và hương thơm, bích ngọc, và các thứ ngọc khác để dùng khảm cho ê-phốt và bảng đeo ngực. Trong vòng các người mấy người khôn ngoan hơn hết hãy đến làm mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn; đền tạm, trại và bong của đền tạm, móc, ván, xà ngang, trụ và lỗ trụ; hòm bảng chứng và đôn khiêng, nắp thi ân cùng màn che nơi chí thánh; cái bàn và đôn khiêng, các đồ phụ tùng của bàn cùng bánh trần thiết; chân đèn, đồ phụ tùng, các đèn và dầu thấp đèn; bàn thờ xông hương cùng đôn khiêng; dầu xức, hương liệu, và bức màn cửa đền tạm; bàn thờ dâng của lễ thiêu và rá đồng; đôn khiêng và các đồ phụ tùng của bàn thờ; cái thùng và chân thùng; bố vi che hành lang, trụ, lỗ trụ, và bức màn của cửa hành lang; các nọc của đền tạm, cùng nọc và dây của hành lang; bộ áo lễ dùng về công việc trong nơi thánh; bộ áo thánh cho A-rôn, thầy tế lễ cả, và bộ áo cho các con trai người đặng làm chức tế lễ. Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên bèn lui ra khỏi mặt Môi-se. Mọi người có lòng cảm động, và mọi người có lòng thành, đều đem lễ vật đến dâng cho Đức Giê-hô-va, để làm công việc hội mạc, các đồ phụ tùng và bộ áo thánh. Phàm người nam cùng nữ, tức mọi kẻ có lòng thành, đều đến đem những hoa tai, nhẫn, khâu, kiềng, các thứ trang sức bằng vàng và hết thấy đều dâng lễ vật bằng vàng cho Đức

Giê-hô-va. Kẻ nào ở nhà mình có chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, và da cá nước đều đem đến. Hễ ai có chỉ làm lễ vật bằng bạc hay bằng đồng, đều đem dâng cho Đức Giê-hô-va, và hễ ai có cây si-tim nơi nhà mình dùng hiệp về các công việc tế lễ, đều đem đến. Phàm người đàn bà khéo thì chính tay mình kéo chỉ lấy và đem đến món chỉ họ đã kéo rồi, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và chỉ gai mịn. Còn mấy người đàn bà có cảm động và tài khéo thì kéo chỉ lông dê. Các bậc tôn trưởng trong dân sự đem bích ngọc và các thứ ngọc khác để khảm cho ê-phót và băng đeo ngực; dầu thắp đèn, các hương liệu để chế dầu xức và dầu thơm. Cả dân Y-sơ-ra-ên, nam hay nữ, phàm ai có lòng cảm động xui cho mình tình nguyện quyên vào các công việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn nơi Mô-i-se, đều đem dâng cho Đức Giê-hô-va các lễ tình nguyện vậy. Mô-i-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Này Đức Giê-hô-va đã kêu danh Bết-sa-lê-ên, con trai của U-ri, cháu của Hu-rơ, trong chi phái Giu-đa. Ngài phú cho người đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan, sự thông sáng, và sự hiểu biết, để làm mọi thứ nghề thợ, đặng bày ra và làm đồ vàng, bạc và đồng, đặng khắc và khảm các thứ ngọc, đặng chạm cây làm các đồ khéo léo. Ngài lại phú cho người tài dạy dỗ, và cũng đồng ban cho Ô-hô-li-áp, con của A-hi-sa-mạc, trong chi phái Đan nữa; Ngài phú cho hai người đó đầy sự khôn ngoan đặng làm các công nghệ về thợ thêu, thợ dệt nhiều màu, tức là màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn; để bày ra và làm các thứ công nghệ khéo.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước rằng, sẽ một kỳ, dân Y-sơ-ra-ên sẽ muốn mình có một vua cai trị như các dân trong thế gian này, mà họ không muốn Đức Giê-hô-va làm Vua của mình nữa, nên qua Mô-i-se, Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng:

**Phục truyền luật lệ ký 17:14-20:** Khi người đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, được nhận lấy và ở tại xứ đó rồi, nếu người nói: Tôi sẽ lập một vua lên cai trị tôi, như các dân tộc chung quanh, thì khá lập một vua lên cai trị người, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn; phải lập lên một vua thuộc về anh em người; chớ nên lập một người ngoại bang lên, không phải anh em người. Song vua ấy chẳng nên lo cho có nhiều ngựa, chớ vì muốn thêm nhiều ngựa mà dẫn dân sự trở lại xứ Ê-díp-tô; bởi Đức Giê-hô-va đã phán cùng các người rằng: Các người sẽ chẳng trở về đường đó nữa. Vua cũng không nên kén nhiều phi tần, e lòng người trở xấu xa; lại chẳng nên thâu góp nhiều bạc vàng. Vừa khi tức vị, vua phải chiếu theo luật pháp này mà những thầy tế lễ về dòng Lê-vi giữ, chép một bản cho mình. Bản ấy phải ở bên vua trọn đời, vua phải đọc ở trong, để tập biết kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, và hết thảy điều răn này, kéo lòng vua lướt trên anh em mình, xây về bên hữu hay bên tả, lia bỏ điều răn này, hầu cho vua và con cháu vua được trị vì lâu ngày giữa Y-sơ-ra-ên.

Trong đời của tiên tri Sa-mu-ên, tức là khoảng 395 năm kể từ dân Y-sơ-ra-ên được nhận lãnh hai bảng đá chép Luật pháp của Đức Giê-hô-va tại núi Si-na-i, dân Y-sơ-ra-ên đã đòi hỏi tiên tri lập cho họ một vua để vua ấy cai trị họ như các dân trong thế gian này. (*Sau-lơ lên làm vua Y-sơ-ra-ên năm 1050 B.C*)

**1 Sa-mu-ên 8:1-22:** Khi Sa-mu-ên đã già, thì lập các con trai mình làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên. Con đầu lòng, tên là Giô-ên, con thứ là A-bi-gia; hai người đoán xét tại Bê-e-Sê-ba. Nhưng hai con trai người chẳng noi theo gương người, xiêu lòng tham của, nhận lấy hối lộ, và trái lệch sự công bình. Hết thảy những trưởng lão đều hiệp lại, đến tìm Sa-mu-ên tại Ra-ma, và nói rằng: Kia, ông đã già yếu, còn các con trai ông lại chẳng noi theo gương của ông. Bây giờ, xin hãy lập trên chúng tôi một vua đặng đoán xét chúng tôi, y như các dân tộc khác đã có rồi. Các lời chúng nói rằng: Hãy ban cho chúng tôi một vua đặng đoán xét chúng tôi; chẳng đẹp ý Sa-mu-ên; Sa-mu-ên bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo mọi lời dân sự nói cùng người; ấy chẳng phải chúng nó từ chối người đâu, bèn là từ chối ta đó, hầu cho ta chẳng cai trị chúng nó nữa. Chúng nó đối ở cùng người y như chúng nó đã thường làm từ khi ta đem chúng nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay: chúng nó đã lia bỏ ta đặng hầu việc các thần khác. Vậy bây giờ, hãy nghe theo lời chúng nó, song chớ quên báo cáo cho chúng nó cách nghiêm trang và tỏ ra cho biết vua cai trị chúng nó đó sẽ đãi chúng nó ra làm sao. Sa-mu-ên thuật lại mọi lời của Đức Giê-hô-va cho dân sự đã cầu xin Ngài một vua, mà rằng: Này là cách của vua sẽ cai trị các người. Người sẽ bắt con trai các người đặng đánh xe mình, hoặc đặt vào quân kỵ, để chạy trước xe của người. Người sẽ lập chúng nó làm

trưởng ngàn người và và trưởng năm mươi người, hoặc bắt chúng nó cày ruộng người, gặt mùa màng người, chế tạo binh khí người, và đồ đạc của xe cộ người. Người sẽ bắt con gái các người làm thợ chế dầu thơm, làm đầu bếp, và thợ bánh mì. Người sẽ thu vật tốt nhất của ruộng, vườn nho, và cây ô-li-ve của các người, đăng phát cho tôi tớ người. Người sẽ đánh thuế một phần mười về ngũ cốc và vườn nho các người, mà phân phát cho những hoạn quan và tôi tớ người. Người sẽ bắt những tôi trai, tớ gái, trai tráng hạng của các người, đến đổi bắt con lừa các người, mà dùng vào công việc người. Người sẽ đánh thuế một phần mười về những bầy chiên các người, và các người sẽ làm tôi mọi người. Bấy giờ các người sẽ kêu la vì có vua mà các người đã chọn, nhưng Đức Giê-hô-va không nghe các người đâu. Dân sự chối không nghe lời của Sa-mu-ên, mà rằng: Không, phải có một vua trên chúng tôi. Chúng tôi muốn như các dân tộc khác; vua chúng tôi sẽ đoán xét chúng tôi, đi trước đầu chúng tôi, mà đánh giặc cho chúng tôi. Sa-mu-ên nghe mọi lời của dân sự, bèn thưa lại cùng Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo tiếng chúng nó và ban cho chúng nó một vua. Bấy giờ, Sa-mu-ên bèn nói cùng các người Y-sơ-ra-ên rằng: Các người ai nấy hãy trở về thành mình.

1 Sa-mu-ên 10:17-25: Sa-mu-ên nhóm hiệp dân sự trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba, rồi nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Ta đã đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô; ta đã giải cứu các người khỏi tay dân Ê-díp-tô và khỏi tay mọi vua hà hiếp các người. Ngày nay các người từ chối Đức Chúa Trời của các người, là Đấng đã giải cứu các người khỏi mọi sự hoạn nạn và nguy hiểm; các người đã thưa cùng Ngài rằng: Xin hãy lập một vua quản trị chúng tôi! Vậy bây giờ, hãy ứng hầu trước mặt Đức Giê-hô-va từ chi phái và từ hàng ngàn người. Sa-mu-ên biểu mọi chi phái Y-sơ-ra-ên đến gần, rồi chi phái Bên-gia-min được chỉ định. Người biểu chi phái Bên-gia-min đến gần từ họ hàng, rồi họ Mát-ri được chỉ định. Đoạn, Sau-lơ, con trai của Kích được chỉ định. Người ta tìm Sau-lơ nhưng không thấy. Chúng bèn hỏi lại Đức Giê-hô-va rằng: Còn có người nào khác sẽ đến đây chăng? Đức Giê-hô-va đáp: Kìa, nó ẩn trong đồ đạc kia. Người ta chạy tìm người tại chỗ đó. Sau-lơ ra mặt giữa dân sự, người cao hơn cả chúng từ vai trở lên. Sa-mu-ên nói cùng cả dân sự rằng: Các người có thấy người mà Đức Giê-hô-va đã chọn chăng? Trong cả dân sự không có ai giống như người. Hết thấy đều tung hô mà la lên rằng: Nguyên vua vạn tuế! Sa-mu-ên tuyên giảng luật pháp của nước tại trước mặt dân sự, chép trong một cuốn sách mà người để trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, Sa-mu-ên cho cả dân sự ai về nhà nấy.

Theo như Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cảnh báo trước về trách nhiệm của những người sẽ làm vua trong Y-sơ-ra-ên, là những người ấy phải vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, **hầu cho vua và con cháu vua được trị vì lâu ngày giữa Y-sơ-ra-ên**, nhưng vua Sa-lô-môn đã không cẩn thận làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên sau khi vua Sa-lô-môn qua đời, sự rửa sả bởi luật pháp của Đức Giê-hô-va đã giáng trên dân Y-sơ-ra-ên và trên dòng dõi của Sa-lô-môn, khiến cho các vua sau đó phạm đủ mọi thứ tội lỗi và dân Y-sơ-ra-ên cũng vì những sự phạm tội đó mà bị bắt làm phu tù cho dân ngoại, đầu vậy, dân Y-sơ-ra-ên vẫn là tuyền dân của Đức Giê-hô-va.

Những người Pha-ri-si đầy lòng ganh tỵ đã bàn luận với nhau tìm cách gài bẫy để toan hại Chúa Jê-sus, họ sai môn đồ mình với đảng vua Hê-rốt đến thưa cùng Ngài rằng: **Lạy thầy, chúng tôi biết thầy là thật, và theo cách thật mà dạy đạo của Đức Chúa Trời, không tư vị ai; vì thầy không xem bề ngoài của người ta. Vậy, xin thầy nói cho chúng tôi, thầy nghĩ thế nào: có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? Đức Chúa Jê-sus biết ý xấu của họ, bèn đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, sao các người thử ta? Hãy đưa cho ta xem đồng tiền nộp thuế. Họ đưa cho Ngài một đơ-ni-ê. Ngài bèn phán rằng: Hình và hiệu này của ai? Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. Ngài bèn phán rằng: Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời. Họ nghe lời ấy, đều bợ ngỡ, liền bỏ Ngài mà đi.**

Trong thực tế, thân thể xác thịt của loài người được Đức Chúa Trời tạo nên bằng bụi đất còn tâm linh của loài người thì được Đức Chúa Trời tạo nên bằng hơi thở của Ngài và như vậy, loài người không có gì để được gọi đó là vật sở hữu của mình, vì muôn vật trên đất này đều do Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên nên và có.

Thi-Thiên 104:27-35: **Hết thủy loài vật này trông đợi Chúa, Hầu cho Chúa ban đồ ăn cho chúng nó theo giờ. Chúa ban cho chúng nó, chúng nó nhận lấy; Chúa xòe tay ra, chúng nó được no nê vật tốt.**

Chúa giấu mặt, chúng nó bèn bối rối, Chúa lấy hơi thở chúng nó lại, chúng nó bèn tắt chết, và trở về bụi đất. Chúa sai Thần Chúa ra, chúng nó được dựng nên; Chúa làm cho mặt đất ra mới. Nguyên sự vinh hiển Đức Giê-hô-va còn đến mãi mãi; Nguyên Đức Giê-hô-va vui vẻ về công việc Ngài. Ngài nhìn đất, đất bèn rung động; Ngài rời đến núi, núi bèn lên khói. Hễ tôi sống bao lâu, tôi sẽ hát xướng cho Đức Giê-hô-va bấy lâu; Hễ tôi còn chừng nào, tôi sẽ hát ngợi khen Đức Chúa Trời tôi chừng nấy. Nguyên sự suy giảm tôi đẹp lòng Ngài; Tôi sẽ vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va. Nguyên tội nhân bị diệt mất khỏi đất, và kẻ ác chẳng còn nữa. Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia!

Thi-Thiên 164:1-10: Ha-lê-lu-gia! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Trọn đời sống tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va; Hễ tôi còn sống chừng nào tôi sẽ hát xướng cho Đức Chúa Trời tôi chừng nấy. Chớ nhờ cậy nơi các vua chúa, Cũng đừng nhờ cậy nơi con loài người, là nơi không có sự tiếp trợ. Hơi thở tắt đi, loài người bèn trở về bụi đất mình; Trong chính ngày đó các mưu mô nó liền mất đi. Phước cho người nào có Đức Chúa Trời của Gia-cóp giúp đỡ mình, Để lòng trông cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình! Ngài là Đấng dựng nên trời đất, biển, và mọi vật ở trong đó; Ngài giữ lòng thành thực đời đời, đoán xét công bình cho kẻ bị hà hiếp, và ban bánh cho người đói. Đức Giê-hô-va giải phóng người bị tù. Đức Giê-hô-va mở mắt cho người đui; Đức Giê-hô-va sửa ngay lại những kẻ cong khom; Đức Giê-hô-va yêu mến người công bình; Đức Giê-hô-va bảo hộ khách lạ, nâng đỡ kẻ mồ côi và người góa bụa; Nhưng Ngài làm cong queo con đường kẻ ác, Đức Giê-hô-va sẽ cai trị đời đời; Ở Si-ôn, Đức Chúa Trời người làm Vua đến muôn đời! Ha-lê-lu-gia.

Trong sự khôn ngoan và mưu luận, Đức Chúa Jê-sus đã khiến những người Pha-ri-si cùng hết hảy những người đang có mặt tại đó với Ngài nhớ lại thân phận thật của mình, hết thảy đều thuộc về Đức Chúa Trời.

Ngài phán với những người Pha-ri-si rằng: **Hãy đưa cho ta xem đồng tiền nộp thuế.**

*Trên đồng tiền đúc bằng bạc có đúc hình Sê-sa Denarins, thuộc Hy-lạp (Xem hình dưới đây).*

Chúa Jê-sus đã hỏi những người Pha-ri-si về hình và các chữ đúc trên đồng tiền đó là hình ai và mang biểu tượng gì, điều đó có nghĩa là Chúa Jê-sus đã không công nhận những sự đó vì chúng không phải do Ngài dựng nên.

Ma-thi-ơ 22:20-21: Ngài bèn phán rằng: **Hình và hiệu nầy của ai? Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. Ngài bèn phán rằng: Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời.**

Chúa Jê-sus đến thế gian này không phải để lật đổ các vua trong thế gian và Ngài cũng không tìm kiếm danh vọng hay là lập cho mình một vương quốc riêng, vì chính Ngài là Vua của các vua, là Chúa của các chúa, vì Ngài là Đấng tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người trong ý muốn của Đức Chúa Cha.



Đức Chúa Jê-sus đến thế gian này là để làm chứng cho Lễ thật, đó là dạy cho loài người nhận biết rằng, loài người hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời và loài người phải trở lại với Đức Chúa Trời và chỉ thờ phượng một mình Ngài mà thôi.

Đức Chúa Jê-sus muốn hết thảy những người hầu việc Ngài phải thật cẩn thận về các lời sẽ được nói ra qua môi miệng mình và hết thảy mọi người phải nhớ rằng, mình đã thuộc về Đức Giê-hô-va và phải hầu việc Đức Giê-hô-va.

Xuất Ê-díp-tô ký 23:13: **Người khá giữ hết mọi lời ta phán cùng người. Chớ xưng đến danh các thần khác; chớ cho nghe danh đó ở nơi miệng người ra.**

Giô-suê 23:6-7: **Vậy, hãy vững lòng gìn giữ làm theo mọi điều đã ghi trong sách luật pháp của Môi-se, chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả. Chớ nên xen lộn cùng các dân tộc này còn ở lại giữa các người, chớ xưng đến danh các thần chúng nó, chớ biểu ai bắt các thần ấy mà thờ, chớ hầu việc, và đừng quỳ lạy trước các thần đó.**

Trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jê-sus Christ, Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ cai trị Hội-thánh của Ngài và những người hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ phải nhận biết các quyền cai trị trên mình.

Rô-ma 13:1-14: **Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy**

sự phán xét vào mình. Và, các quan quyền không phải để cho người làm lành sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Người muốn không sợ quyền phép chẳng? Hãy làm điều lành, sẽ được khen thưởng; vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho người. Song nếu người làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô cơ; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ. Vậy nên cần phải vâng phục, chẳng những vì sợ hình phạt thôi, nhưng cũng vì cơ lương tâm. Ấy cũng bởi lẽ đó mà anh em nộp thuế, vì các quan quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời, hằng giữ việc ấy. Phải trả cho mọi người điều mình đã mắc: nộp thuế cho kẻ mình phải nộp thuế; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính. Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp. Và, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp. Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đang lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. Hãy bước đi cách hẩn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buông tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jêsus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng dục nó.

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này là để kêu gọi những người thuộc về Ngài phải trở lại với Đức Chúa Trời để được sự tha tội và được sự cứu chuộc, hầu cho đến kỳ đã định của Đức Chúa Trời, những người xứng đáng với giá cứu chuộc đó sẽ được đón trở về thiên đàng với Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán: **trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời.**

Loài người xác thịt chúng ta không được phép hãm ép Nước Đức Chúa Trời và cũng không có quyền dùng ý muốn của xác thịt mình để gây cản trở hay là làm những sự cấm buộc tâm linh mình, vì tâm linh loài người là con trai của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên mọi người tin Chúa phải để cho tâm linh mình được tái sanh bằng Lễ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh, để được tự do hầu việc Đức Chúa Trời.

Mỗi người tin Chúa đang sống trên đất trong kỳ sau rốt này thì phải nhận biết rằng, trong ý nghĩa thuộc linh của Nước Đức Chúa Trời thì chúng ta chỉ còn có một ngày, đó là ngày của Chúa mà thôi và trong ngày của Chúa, chúng ta là tuyển dân của Chúa thì phải làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng đã chết thế cho chúng ta, để chuộc chúng ta lại cho Đức Chúa Trời và Ngài đã sống lại vì sự công bình của chúng ta như có chép rằng: **Ngài đã bị nộp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xứng công bình của chúng ta.** (Rô-ma 4:25)

Chúng ta đã nhờ sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ mà được sự tha tội và nhờ sự sống lại của Ngài mà chúng ta được sự sống lại cho linh hồn mình, vậy thì chúng ta phải có trách nhiệm sống cho Đức Chúa Trời như Đức Chúa Jêsus Christ đã sống lại cho Đức Chúa Trời vậy và công việc của chúng ta phải làm đó làm theo mạng lệnh của Đấng đã chết cho chúng ta và đã sống lại cho chúng ta nữa.

**Rô-ma 6:8-11:** **Vả, nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài, bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chẳng chết nữa; sự chết không còn cai trị trên Ngài. Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội lỗi một lần đủ cả; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời. Vậy anh em cũng hãy coi mình như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ.**

Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi và Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống và chúng ta đang sống trong Giao-ước bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và được hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng lễ thật, nên trong ý nghĩa thuộc linh của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên thì chúng ta ngày nay được gọi là Y-sơ-ra-ên thật trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta cũng phải làm trọn phần công việc mà Đức Giê-hô-va đã phán, đó chúng ta đang ở trong thời kỳ Đức Thánh-Linh cai trị Hội-thánh của Ngài và chúng ta phải **nộp thuế cho Đức Chúa Trời đúng theo Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.**

**Xuất Ê-díp-tô ký 30:11-16:** **Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Khi nào người đếm số dân Y-sơ-ra-ên đặng kê sổ, mỗi tên phải nộp tiền đền mạng mình cho Đức Giê-hô-va, hầu cho khỏi mắc tai nạn chi trong khi kê sổ. Kẻ nào có tên trong sổ phải nộp nửa siéc-lơ, tùy siéc-lơ của nơi thánh, cân nặng hai mươi ghê-ra; vậy, nửa siéc-lơ, tức là của dâng cho Đức Giê-hô-va. Mọi người có tên vào sổ từ hai**

mười tuổi sắp lên sẽ dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va. Khi dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va dâng đền mạng mình, người giàu không nộp tội, người nghèo không nộp thiếu nửa siếc-lơ. Vậy, người thu tiền đền mạng của dân Y-sơ-ra-ên, rồi dùng tiền đó vào việc hội mạc; ấy là một kỷ niệm của dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va, dâng đền mạng mình.

Chữ **nộp** được chép trong câu 12 đó là chữ כֶּפֶר - kopher, số 3724 ra từ chữ כִּפַּר - kaphar, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giá của sự sống, giá của cuộc đời, tiền chuộc, sự chuộc tội, sự làm hoà lại,*

Chữ **kỷ niệm** chép trong câu 16 trên, đó là chữ זִכְרוֹן - zikrown, số 2146 ra từ chữ זָכַר - zakar, số 2142 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Để ghi nhớ, để nhắc cho nhớ, để làm cho nhớ, giữ trong trí nhớ, sự nói đến, kể lại, đề cập đến, sự tuyên dương, sự tôn cao,*

Đây là mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời có giá trị trả các đời cho tới khi tận thế và chức vụ của những người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời là phải giảng dạy lễ thật này cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này không phải để cất bỏ hay là phá huỷ luật pháp cùng các lời tiên tri, nhưng là để làm cho trọn vẹn, để làm cho được hoàn hảo, làm cho được yêu chuộng, làm cho được ưa thích và được rao giảng ra cách công chúng và công việc này đã được Đức Chúa Jêsus giao phó cho những người được cứu chuộc bằng huyết của Ngài, vì Đức Chúa Jêsus đã phán: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.** (Giăng 14:12)

Trong bài trước chúng ta đã học về ý nghĩa của việc mặc áo lễ trong tiệc cưới của Vua làm cho con mình, trong lễ thật mà chúng ta đã biết rằng chúng ta đang ở trong thời gian của tiệc cưới này và chiếc áo lễ đó là chúng ta phải mặc cho đến khi chúng ta được đón vào trong thiên đàng và chiếc áo lễ đó chính là ấn chứng của Đức Thánh-Linh dành cho những người xứng đáng. Chiếc áo đó không mặc như người ta mặc áo trong thuộc thể nhưng trong thuộc linh chúng ta làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Cứu Chuộc và làm chứng Lời của Đức Chúa Trời là Thánh-Linh quyền phép của Đức Giê-hô-va cứu chuộc những người nào tin và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

**Rô-ma 13:12-14:** *Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. Hãy bước đi cách hăn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buồn tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jêsus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng dục nó.*

Chúng ta đã nhận được giá cứu chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và như vậy, chúng ta thuộc về Ngài và chúng ta phải có trách nhiệm làm trọn bổn phận của mình, hầu cho sẽ được đón trở về với Ngài trong kỳ đã định trước của Đức Chúa Trời và chính Chúa Jêsus sẽ đem chúng ta trở về với Đức Chúa Trời.

Vì mỗi người chúng ta đã từng làm tội mọi cho tội lỗi và đã từng ngồi ở trong bóng của sự chết, nhưng Đức Chúa Trời đã đem lòng yêu thương chúng ta mà phó Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, làm giá cứu chuộc chúng ta lại cho Ngài và chính Con một Đức Chúa Trời sẽ dẫn chúng ta về với Đức Chúa Trời.

Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ đang dắt dẫn chúng ta trong con đường mới, thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời cùng được học và làm theo Luật pháp của Thánh-Linh sự sống để làm sạch mọi tội lỗi để vấn vương mình, cho đến kỳ cuối cùng, là kỳ Hội-thánh của Ngài được đón về thiên đàng.

**Ê-phê-sô 4:1-30:** *Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vãn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến*

chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà dạy động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật. Như vậy, mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân cận mình, vì chúng ta làm chi thể cho nhau. Ví bằng anh em đang cơn giận, thì chớ phạm tội; chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, và đừng cho ma quỷ nhân dịp. Kẻ vốn hay trộm cắp chớ trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, chính tay mình làm nghề lương thiện, đừng có vật chi giúp cho kẻ thiếu thốn thì hơn. Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến. Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc.

*Làm thế nào để chúng ta nhận biết rằng mình đã thuộc về Đức Chúa Trời?*

1 Phi-e-rơ 2:1-10: Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sửa thiêng liêng (*thuộc linh*) của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rửa linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng (*thuộc linh*), làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng (*thuộc linh*), nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là Đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

1 Giăng 3:7-10: Hỡi các con cái bé mọn, chớ để cho ai lừa dối mình: kẻ làm sự công bình là người công bình, như chính mình Chúa là công bình. Kẻ nào phạm tội là thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ phạm tội từ lúc ban đầu. Vả, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỷ. Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hạt giống của Đức Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời. Bởi đó, người ta nhận biết con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ: ai chẳng làm điều công bình là không thuộc về Đức Chúa Trời, kẻ chẳng yêu anh em mình cũng vậy.

*Điều gì sẽ đến với những người mà tên của mình được ghi trong sổ của Đức Thánh-Linh?*

Khải huyền 21:1-27: Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe

một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: nầy, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. Đáng ngự trên ngôi phán rằng: Nầy, ta làm mới lại hết thủy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời nầy đều trung tín và chân thật. Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho những không. Kẻ nào thảng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta. Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai. Một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng, đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho người thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con. Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt. Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa, trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên: phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. Còn tường của thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con. Đáng nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy bằng vàng để đo thành, các cửa và tường của thành. Thành làm kiểu vuông và bề dài cùng bề ngang bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: thành được một vạn hai ngàn ếch-ta-đơ; bề dài, bề ngang, và bề cao cũng bằng nhau. Người lại đo tường thành: được một trăm bốn mươi bốn cu-đê, là thước đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ. Tường thì xây bằng bích ngọc, thành thì xây bằng vàng ròng, tựa như thủy tinh trong vắt. Những nền tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Nền thứ nhất, bằng bích ngọc; nền thứ nhì, bằng đá lam bửu; nền thứ ba, bằng lục mã não; nền thứ tư, bằng đá lục cẩm; nền thứ năm, bằng hồng mã não; nền thứ sáu, bằng đá hoàng ngọc; nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích, nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín, bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười, bằng ngọc phi túy; nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu; nền thứ mười hai, bằng đá tử bửu. Mười hai cửa thì làm bằng mười hai hạt châu; mỗi cửa bằng một hạt châu nguyên khối làm thành. Đường trong thành làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. Ở đó, tôi không thấy đền thờ nào; vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đền thờ của thành. Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành. Các dân sẽ đi giữa sự sáng thành đó và các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào đó. Những cửa thành ban ngày không đóng, vì ở đó không có ban đêm. Người ta sẽ đem vinh hiển và phú quý của các dân đến đó; kẻ ô uế, người làm điều gớm ghếc và nói dối không hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con.